

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Hiệp Hòa, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tần - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị Hiền – Phó giám đốc Khối xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 604/2021/UQ - SeaBank ngày 27/5/2021

Do ông Nguyễn Văn Gi- Chuyên viên xử lý nợ - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đại diện theo ủy quyền

*Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1998

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000

(Anh Kiên, anh Tuấn do ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền)

Đều cư trú: thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) theo theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF1934600391/HĐTD/BNL NVH ngày 16/12/2019 số tiền tạm tính đến ngày

06/7/2022 là 1.091.762.273 đồng. (Trong đó nợ gốc là: 825.048.227đồng; nợ lãi trong hạn: 7.541.917 đồng; lãi quá hạn: 259.172.129 đồng)

-Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 07/7/2022, ông Nguyễn Văn H tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF1934600391/HĐTD/BNL NVH ngày 16/12/2019 cho đến ngày ông Nguyễn Văn H thanh toán hết dư nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank).

-Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực, nếu ông Nguyễn Văn H không thanh toán đầy đủ các khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, bán, chuyển nhượng tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 236, tờ bản đồ số 67, diện tích 391.8m² tại thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00236 do UBND huyện H, Bắc Giang cấp ngày 18/12/2013 cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Tiến.

-Về lãi suất phát sinh chậm trả: Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực, nếu ông Nguyễn Văn H không trả được hết số tiền trên thì ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF1934600391/HĐTD/BNL NVH ngày 16/12/2019 cho đến ngày thực tế Nguyễn Văn H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên.

-Về án phí kinh doanh thương mại: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 22.376.434 đồng án phí kinh doanh thương mại.

-Về chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ: Ông Nguyễn Văn H chịu cả số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tài sản tại chỗ. Do Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã nộp tạm ứng nên ông Nguyễn Văn H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 5.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã nộp đủ số tiền trên.

-Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.693.000đồng theo biên lai số 0008018 ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Sự

